

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Phan Châu Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác: U), sinh năm 1992 tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 35/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong vào ngày 19/4/2019, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/9/2019 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Trường mầm non V

Địa chỉ: ấp Phú T, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Kim H, sinh năm 1981 - Chức vụ: Hiệu trưởng trường mầm non V (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Văn H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Hồ Minh H1, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Phạm Công A, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2019 bị cáo Lê Văn H đi bộ trên Quốc lộ 1 từ hướng cầu Cần Thơ về Vĩnh Long khi đến cầu Ba Càng thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo Hgặp ông Đặng Văn H đang thu mua ve chai, H hỏi ông H “tole bao nhiêu một ký?”, ông H trả lời “5.000 đồng một ký”. Hnảy sinh ý định trộm cắp tole bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H đi bộ vào Trường mầm non V (không có người trông coi) thuộc ấp Phú T, xã S, huyện T do bà Đặng Thị Kim H làm Hiệu trưởng (cách nơi ông H mua phế liệu khoảng 50 mét). H đứng dưới đất dùng thanh kim loại màu đen đẩy các tấm tole trên mái Trường mầm non V làm 03 tấm tole rơi xuống đất. H cuộn 03 tấm tole lại đem ra chỗ ông H bán. Ông H kêu ông Hồ Minh H1, sinh năm 1968, ngụ ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là người mua phế liệu chung cân trọng lượng 03 tấm tole là 07 kg. Bị cáo H tiếp tục vào trường mầm non V trèo lên cây dùng tay kéo 01 tấm tole ra bán cho ông H lần thứ hai thì bị lực lượng Công an xã S bắt quả tang H cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm:

- 03 (ba) tấm tole màu bạc, kích thước mỗi tấm 1,22m x 1,25m.
- 01 (một) tấm tole màu bạc, kích thước 2,44m x 1,25m.
- 01 (một) thanh kim loại màu đen đã qua sử dụng, kích thước 40cm x 1,5 cm, hai đầu có phần lõm vào kích thước 01cm x 01cm.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 200/KL.ĐGTS ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 04 tấm tole, trọng lượng 10,5kg x 4.500 đồng/kg = 47.250 đồng (Bốn mươi bảy ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Về xử lý vật chứng: Ngày 05/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại 04 tấm tole cho Trường Mầm non V. Đối với 01 thanh kim loại màu đen kích thước 40cm x 1,5cm, hai đầu có phần lõm vào kích thước

01cm x 01cm được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Đặng Thị Kim H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSTB ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bà Đặng Thị Kim H đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai trình bày về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Đối với hành vi của ông Đặng Văn H và ông Hồ Minh H1 đồng ý mua tài sản nhưng không biết rõ tài sản do Lê Văn H trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự nên không đặt ra xem xét xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị gồm: 01 (Một) thanh kim loại màu đen, kích thước 40cm x 1,5cm ở hai đầu thanh kim loại có phần lõm vào kích thước 01cm x 01cm (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 22/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/9/2019 Lê Văn H đã lén lút vào Trường mầm non V thuộc ấp Phú Trường, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm 04 tấm tole trọng lượng 10,5kg có trị giá 47.250 đồng (Bốn mươi bảy ngàn hai trăm năm mươi đồng) để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Lê Văn H đã có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm là tình tiết định tội đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo. Đây là những tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm: 01 (Một) thanh kim loại màu đen, kích thước 40cm x 1,5cm ở hai đầu thanh kim loại có phần lõm vào kích thước 01cm x 01cm (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 22/01/2020.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trường mầm non V có bà Đặng Thị Kim H làm đại diện theo pháp luật đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 04/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có bà Đặng Thị Kim H làm đại diện theo pháp luật đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thanh kim loại màu đen, kích thước 40cm x 1,5cm ở hai đầu thanh kim loại có phần lõm vào kích thước 01cm x 01cm (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 22/01/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Hphải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo